

LIÊN MINH CHÂU ÂU MỞ RỘNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUAN HỆ VIỆT NAM – LIÊN MINH CHÂU ÂU

NGÔ VĂN KHOA
Viện Quan hệ quốc tế
Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Liên minh Châu Âu (EU- European Union) là một trong những trung tâm chính trị, văn hoá lớn của thế giới. Đây cũng là tổ chức liên kết khu vực và nhất thể hoá được đánh giá ở trình độ cao và thành công nhất hiện nay. Trong năm 2004 này, EU đã được mở rộng lên quy mô 25 thành viên với sự tham gia của các nước Trung - Đông Âu và Nam Âu, mở ra bước ngoặt mới trên lộ trình nhất thể hoá châu Âu. Vai trò của EU ngày càng trở nên quan trọng trên trường quốc tế và sự mở rộng EU cũng sẽ tác động mạnh mẽ đến quan hệ quốc tế hiện đại. Việt Nam vốn có mối quan hệ giàu truyền thống với nhiều nước thành viên EU, bởi vậy EU mở rộng nhất định cũng sẽ đặt ra những vấn đề mới trong quan hệ Việt Nam – EU, rất cần thiết phải được nghiên cứu thấu đáo để xử lý một cách thích hợp nhằm thúc đẩy mối quan hệ này, đáp ứng yêu cầu chủ động hội nhập quốc tế của nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Được chuẩn bị bởi những tiền đề của tiến trình hợp tác, liên kết diễn ra hơn 3 thập niên trong khuôn khổ Cộng đồng Châu Âu (EC), quá trình nhất thể hoá châu Âu bước sang giai đoạn phát triển mới về chất khi các nước thành viên ký Hiệp ước Maastricht lịch sử, khai sinh Liên minh Châu Âu (EU) năm 1991. Cho đến nay, nhờ nỗ lực của các nước EU, quá trình nhất thể hoá châu Âu sau những khởi động ban đầu đang mạnh bước tiến đến mục tiêu đã lựa chọn: Xây dựng một châu Âu thống nhất, trước hết về kinh tế và chính trị; Thiết lập nền an ninh và phòng thủ chung; Tăng cường mở rộng ảnh hưởng quốc tế, xây dựng trật tự thế giới mới dưới sự “lãnh đạo” chung của phương Tây. Theo hướng này, EU đang đẩy mạnh việc hoàn tất Liên minh Chính trị (EPU) và Liên minh Kinh tế – Tiền Tệ (EMU) được thoả thuận trong Hiệp ước Maastricht.

Trên phương diện kinh tế, EU đã ban hành đồng Euro ngày 1/1/1999 và chính

thức lưu hành ngày 1/1/2001. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế, 12 nước tự nguyện từ bỏ chủ quyền quốc gia đối với đồng tiền riêng của mình để sử dụng một đồng tiền chung duy nhất. Việc lưu hành đồng Euro trở thành một cột mốc có ý nghĩa lịch sử, trở thành chất kết dính về chính trị và là cơ sở kinh tế tạo nên một “bản sắc châu Âu, tạo điều kiện cho EU mở rộng sang các nước Trung và Đông Âu”. Sự kiện này tác động mạnh mẽ đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội không chỉ các nước EU, mà cả nền kinh tế thế giới nói chung.

Về chính trị, Eu lập ra một hệ thống thể chế, cơ quan siêu quốc gia, trong đó 5 cơ quan chủ chốt là: Hội đồng Châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Châu Âu, Nghị viện Châu Âu, Tòa án Châu Âu. Đồng thời, EU cũng thường xuyên tiến hành cải tổ, hoàn thiện và mở rộng chức năng của các cơ quan này nhằm tăng cường tính cơ động và hiệu quả của chúng. Hiệp ước Nice (2/2000) xác định rõ cơ cấu Ủy ban Châu Âu (EC), phân định số phiếu bầu trong Hội đồng Bộ trưởng, đưa ra nguyên tắc đa số đủ thẩm quyền, cải tổ Nghị viện Châu Âu v.v. Đây là một bước đi có tính quyết định cho sự phát triển EU, tạo tiền đề để EU có thể vận hành với tư cách nhà nước hợp bang trong tương lai. Nhờ vậy, EU có thể trở thành một thực thể năng động, đủ sức đối phó với các thách thức mới, đồng thời trở thành một trung tâm quyền lực trong thế giới đa cực.

Cùng với những biện pháp đi tới nhất thể hoá về kinh tế và chính trị, EU từng bước tiến tới tự chủ về an ninh – quốc phòng. Tăng cường khả năng đối phó với những khủng hoảng trong và ngoài khu vực và phân nào độc lập hơn với NATO, bớt lệ thuộc vào Mỹ về quân sự – an ninh, EU đã quyết định thành lập Lực lượng Phản ứng nhanh (RRF) với khoảng 60 nghìn quân thường trực. Bước đi này bảo hiệu sự hình thành hai cơ chế an ninh song song tại Tây Âu, trong đó sự chi phối của Mỹ sẽ giảm đi.

Hướng tới xây dựng một châu Âu ổn định, có thực lực mạnh, gắn kết, mở cửa với thế giới và trở thành nhân vật toàn cầu có vai trò chính trị tương xứng với sức mạnh kinh tế, EU một mặt tăng cường củng cố liên kết nội bộ trên các lĩnh vực, mặt khác chú trọng mở rộng tổ chức, kết nạp thêm các thành viên mới, đẩy mạnh liên kết với các khu vực khác thông qua các hình thức hợp tác đa dạng như hợp tác Âu - Á (ASEM), khu vực mậu dịch tự do Địa Trung Hải, hợp tác EU- Nam Mỹ v.v... Quá trình nhất thể hoá châu Âu tạo cơ hội cho EU phát triển trên nhiều phương diện, nhất là về kinh tế, do các rào cản về thị trường được gỡ bỏ, thúc đẩy dòng lưu chuyển vốn, hàng hoá, dịch vụ, tài nguyên và lao động giữa các nước thành viên. Đồng thời, thế và lực của EU được tăng cường giúp họ có thể tạo ra cục diện so sánh lực lượng có lợi hơn trong cạnh tranh quốc tế, nhất là với hai

trung tâm chủ chốt khác của CNTB hiện nay là Mỹ và Nhật Bản.

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình nhất thể hoá châu Âu cũng vấp phải hàng loạt khó khăn nan giải không dễ vượt qua. Không phải tất cả các nước thành viên EU có thể dễ dàng tìm được tiếng nói chung cho sự đồng nhất chính trị, nhất là khi quyền quyết định và các thiết chế sẽ được tập trung hóa. Mặt khác, tiến trình nhất thể hoá đang bộc lộ rõ sự tranh dành phân chia quyền lực ngày càng gay gắt giữa các nước lớn với nhau, giữa các nước lớn và nước nhỏ, giữa nước giàu và nghèo, giữa thành viên cũ và mới. Việc lưu hành đồng Euro cũng là một thách thức lớn đối với EU do trình độ phát triển khác nhau và những bất cập trong việc hài hoà các chính sách kinh tế vĩ mô, các chính sách xã hội và thuế giữa các nước thành viên v.v...

Với những kết quả đạt được trong quá trình phát triển, EU tích cực thực hiện kế hoạch mở rộng tổ chức của mình, hướng mạnh tới mục tiêu là tạo lập một châu Âu ổn định, mạnh, gắn kết, mở cửa với thế giới để trở thành nhân vật toàn cầu có vai trò chính trị tương xứng với sức mạnh kinh tế. Sau lần mở rộng năm 1995, EU bao gồm 15 thành viên là Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, Italia, Ai Len, Anh, Đan Mạch, Luxemboug, Phần Lan, Na Uy, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Thụy Điển với diện tích là 3,337 triệu km² và số dân hơn 370 triệu người, quy mô

GDP chiếm 15%, thương mại chiếm 25% của thế giới. Năm 2002, EU đã tiến thêm một bước chưa từng thấy trên lộ trình nhất thể hoá, quyết định mở rộng tổ chức, kết nạp thêm 10 thành viên mới vào tháng 5/2004. Với bước đi táo bạo này, lược đồ địa - chính trị châu Âu đổi thay diện mạo một cách cơ bản. EU trở thành một khối thống nhất bao gồm 25 nước. Vậy những động cơ nào dẫn đến việc EU tiếp tục mở rộng trong năm 2004 này? Trước hết có thể thấy hai lý do cơ bản sau:

Một là: Về lợi ích kinh tế, việc mở rộng EU sẽ tạo ra một thực lực kinh tế hùng mạnh hơn, với thị trường 500 triệu dân. Lãnh thổ của EU tăng thêm 34% và dân số tăng thêm 29%, trở thành một thị trường lớn nhất thế giới. Tự do thương mại không chỉ đem lại lợi ích cho các nước xin gia nhập EU, mà còn cho chính các nước trong EU. Các nước Trung, Nam và Đông Âu là thị trường rộng lớn mới trỗi dậy và đầy tiềm năng. Những thị trường này sẽ tạo ra động lực cho các nước EU xuất khẩu hàng hoá có hàm lượng sử dụng vốn cao, xuất khẩu tư bản và nhập khẩu lao động rẻ.

Tuy nhiên, EU mở rộng cũng dẫn tới nhiều vấn đề nan giải như: làn sóng di chuyển lao động từ Đông sang Tây Âu sẽ tăng lên nhanh chóng do chênh lệch về tiền lương, chi phí kinh tế lớn cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở các nước Trung và Đông Âu, trình độ và chủng loại mặt hàng

không tương thích... Trong đó, hai chi phí cơ bản đối với các nước Trung - Đông Âu và Nam Âu là chi phí nông nghiệp và chi phí điều chỉnh cơ cấu sẽ là vấn đề khó khăn, gay gắt nhất hiện nay.

Hai là: Trong xu hướng mở rộng, có thể thấy lợi ích chính trị của EU luôn chiếm một trong những vị trí hàng đầu, bởi vì, châu Âu là nơi có vị trí địa - chính trị quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Các nhà phân tích quốc tế vẫn đánh giá rất cao vị trí địa - chiến lược của châu Âu. Họ đều nhấn mạnh rằng, vị trí địa lý vẫn có xu hướng quyết định những ưu tiên trước mắt của một quốc gia và khi sức mạnh quân sự, kinh tế, chính trị của nó mạnh lên thì lợi ích địa- chính trị và ảnh hưởng của nước đó càng lớn. Quan điểm này không phải là một ý tưởng mới mẻ mà ngay từ xa xưa đã được minh chứng thông qua các cuộc chiến tranh nhằm giành giật các địa bàn xung yếu có vị trí chiến lược quan trọng. Trung - Đông Âu từ sớm vốn được coi là thuộc “vùng đất trung tâm” - một bàn đạp thiết yếu để kiểm soát châu Âu và toàn cầu. Cho nên, xét trên phương diện địa - chính trị, việc mở rộng sang phía Đông sẽ tăng cường được vị thế chiến lược cho EU do có khả năng kiểm soát được “vùng đất trung tâm” đặc biệt quan trọng đó.

Việt Nam và EU chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ tháng 11/1990. Gần một thập kỷ rưỡi trôi qua, mối quan hệ giữa hai bên đã nhanh chóng phát triển trên

nhiều lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật... và đã đạt được những thành tựu quan trọng, đóng góp thiết thực đối với sự phát triển của mỗi bên. Hàng loạt các nguyên thủ của các nước thành viên EU và các quan chức cấp cao nhất của EU đã sang thăm Việt Nam. Ngược lại, nhiều đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã sang thăm các nước EU, trong đó đặc biệt quan trọng là cuộc đi thăm Ủy ban Châu Âu và một số nước EU của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu năm 2000 và của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh vừa qua (2004). Trên lĩnh vực kinh tế, một sự kiện có ý nghĩa quan trọng là việc 2 bên ký hiệp định khung ngày 17/7/1995, theo đó 2 bên cam kết dành cho nhau quy chế tối huệ quốc trong quan hệ kinh tế - thương mại, thúc đẩy đầu tư, mở rộng hợp tác về môi trường v.v... Hiệp định đã tạo khuôn khổ pháp lý, làm cơ sở cho sự phát triển ổn định quan hệ hợp tác Việt Nam- EU, đưa hai bên trở thành đối tác tin cậy của nhau.

Hiện nay, EU là một trong số đối tác hàng đầu của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Tổng kim ngạch 2 chiều Việt Nam - EU đạt hơn 5 tỷ USD năm 2003, các nước EU đã đầu tư vào Việt Nam trên 500 dự án với tổng số vốn đạt gần 7 tỷ USD. Nguồn vốn viện trợ phát triển (ODA) của các nước EU cho Việt Nam gần 300 triệu Euro tập trung vào các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần xoá đói giảm nghèo, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực,

cải thiện dịch vụ y tế, hỗ trợ cải cách kinh tế và hành chính, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, hỗ trợ bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên thiên nhiên... Nhiều mặt hàng Việt Nam có chỗ đứng khá ổn định trên thị trường EU như hàng thuỷ, hải sản, hàng dệt may, dày dếp, v.v...

Trong quan hệ với các nước EU, gần đây vị thế của Việt Nam đã ngày càng được củng cố và nâng cao do những thành tựu đạt được trong quá trình phát triển của Việt Nam thời kỳ đổi mới. Mặt khác, Việt Nam tích cực đẩy mạnh thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá trên tinh thần “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”, nhờ vậy vị trí quốc tế của Việt Nam được nâng cao, nhất là trong ASEAN. Thông qua diễn đàn ASEAN và các hiệp ước song phương và đa phương, Việt Nam đã góp phần tạo cân bằng chiến lược chung và cơ hội thuận lợi hơn cho các quốc gia Đông Nam Á trong quan hệ với các nước EU, nhất là Hợp tác Á - Âu (ASEM). Đối với Việt Nam, việc mở rộng EU vào tháng 5 năm 2004 có một ý nghĩa quan trọng: Một mặt, nó sẽ tạo ra những thuận lợi nhất định, song đồng thời cũng làm nảy sinh những khó khăn mới, ảnh hưởng đến quan hệ Việt Nam – EU trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, đầu tư, thương mại, văn hóa, khoa học-kỹ thuật.

Về thuận lợi, trước hết có thể thấy EU mở rộng là cơ hội để các nhà sản xuất – xuất nhập khẩu Việt Nam có thể tiếp cận một thị trường rộng lớn và đa dạng, có sức hấp dẫn hơn trong quy mô dân số là 500 triệu dân (gấp 6,5 lần Nhật Bản và gấp 3 lần Hoa Kỳ). EU hiện sản xuất 41% tổng sản phẩm thế giới, số lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm 46% của thế giới hàng năm. Là một thị trường lớn nhất thế giới, EU chắc chắn sẽ là nơi có nhiều cơ hội để Việt Nam khai thác tiềm năng đó một cách hiệu quả, góp phần làm tăng nhanh tốc độ phát triển kinh tế đất nước.

Mặt khác, EU là một thị trường chung thống nhất, với chính sách và quy định chung cho cả 25 nước thành viên, do vậy Việt Nam chỉ cần quan tâm nắm một luật chơi duy nhất chung cho quan hệ với tất cả thành viên của EU và được hưởng môi trường tự do cạnh tranh lành mạnh. Bên cạnh đó, thị trường EU là thị trường đẳng cấp cao với các đòi hỏi nghiêm ngặt về tiêu chuẩn chất lượng, cho nên việc Việt Nam tiếp cận thị trường EU mở rộng có ý nghĩa như được cấp “chứng chỉ” cho việc tiếp cận các thị trường khác trên thế giới, tạo điều kiện có thể hội nhập kinh tế quốc tế thuận lợi và hiệu quả.

Một thuận lợi khác là, EU mở rộng thành 25 nước tạo thế có lợi cho việc mở rộng quan hệ thương mại của Việt Nam, bởi vì nhiều nhóm hàng xuất khẩu của Việt Nam được hưởng hệ thống ưu đãi thuế quan

phổ cập (GSP) mới của EU áp dụng từ 1/7/1999. Theo đó, tùy theo nhóm hàng, mức thuế bằng 35%, 70%, 85% mức thuế nhập khẩu thông thường, thậm chí có nhóm hàng như hạt điều, cao su... được miễn thuế nhập khẩu, riêng giấy dếp của Việt Nam được hưởng mức thuế nhập khẩu thấp hơn một số nước. Đặc biệt, từ tháng 2 năm 2004, các nước Đông Nam Á trong đó có Việt Nam được hưởng quy chế mua sắm trong lĩnh vực giao thông vận tải, viễn thông và trợ giúp các mặt hàng theo quy chế của OECD. Hơn nữa EU mở rộng, Việt Nam cũng sẽ được lợi từ các khoản ưu đãi và miễn trừ trong nội Khối.

Ngoài ra, các nước gia nhập EU lần thứ hai này gồm hầu hết các nước vốn trước đây là các nước XHCN (Hungari, Ba Lan, Sec, Xlovakia, Extônia, Latvia, Litva và Xlôvênia), đây là điều kiện mới thuận lợi để Việt Nam mở cửa phát triển giao lưu kinh tế, thương mại, văn hoá với thị trường truyền thống vốn gần gũi và quen thuộc.

Về khó khăn, việc EU mở rộng đương nhiên sẽ phát sinh nhiều vấn đề mới phức tạp như cải cách thể chế, chính trị, kinh tế, xã hội, đầu tư, luật pháp, thương mại, tài chính... trong từng thành viên và toàn bộ EU. Trong khung cảnh đó, để có thể trụ vững và từng bước mở rộng thị phần trên thị trường thống nhất châu Âu trở thành nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà các nhà kinh doanh Việt Nam phải vượt qua và thực hiện có kết quả.

Thị trường EU tràn ngập hàng hoá sản xuất trong nước có chất lượng cao và hàng hoá nhập khẩu rất đa dạng và có sức cạnh tranh lớn, vì vậy hàng hoá Việt Nam có thể thâm nhập vào thị trường EU nhiều hay ít sẽ phụ thuộc vào sức cạnh tranh và hoạt động có hiệu quả của một cơ chế xúc tiến thương mại ở trong và ngoài nước. Đây vừa là cơ hội nhưng cũng vừa là thách thức để Việt Nam và EU nâng cao hơn nữa kim ngạch buôn bán hai chiều.

Đối với Việt Nam, muốn thâm nhập thị trường EU rộng lớn đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện đúng các quy định, cơ chế, tiêu chuẩn mà EU đề ra như thuế quan, hạn ngạch về kiểm chuẩn chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm, do đó không cho phép Việt Nam coi nhẹ hay lơ là vấn đề này. Ví dụ, một doanh nghiệp Việt Nam được xếp vào danh sách nhóm I thì có thể xuất khẩu thuỷ sản vào bất cứ nước EU nào, nhưng nếu phía EU phát hiện có hàng bị vi phạm tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thì doanh nghiệp đó sẽ bị “thối còi”, nếu lặp lại nhiều lần sẽ bị loại khỏi danh sách nhóm I; Còn nếu nhiều doanh nghiệp vi phạm tiêu chuẩn vệ sinh thì Trung tâm Nafiquacen sẽ bị lấy lại tư cách kiểm chứng.

Các doanh nghiệp Việt Nam cũng đứng trước khó khăn không nhỏ trong việc phải tiến hành những thay đổi về thủ tục, môi trường và điều kiện kinh doanh thích hợp. Muốn có hiệu quả cao và tăng khả năng cạnh tranh để thâm nhập vào thị trường EU

rộng lớn, Việt Nam phải “tự nâng cấp chính mình” một cách toàn diện bằng việc thúc đẩy cải cách kinh tế, hành chính và pháp luật. Việt Nam cũng cần phải cải tiến và thúc đẩy mạnh mẽ việc cải cách môi trường đầu tư trong nước, đưa được Luật vào cuộc sống, loại bỏ các văn bản dưới Luật đang quá nhiều và chông chéo sinh ra những thủ tục rườm rà để thúc đẩy thu hút nhiều vốn đầu tư từ EU.

Trên thực tế, một số nước trong EU trên mức độ nhất định vẫn còn quan điểm kỳ thị với chế độ XHCN ở Việt Nam. Một mặt, họ chủ trương đẩy mạnh mở cửa giao lưu kinh tế, văn hoá... với Việt Nam, nhưng mặt khác lại tăng cường sức ép với Việt Nam về kinh tế, thương mại và các vấn đề xã hội. Vì vậy, để các nước hiểu Việt Nam, chúng ta phải làm tốt công tác thông tin đối ngoại, đặc biệt chúng ta cần có chính sách ưu đãi, hỗ trợ hơn nữa cộng đồng người Việt Nam ở EU, vì họ sẽ là cầu nối quan trọng thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam với các nước thành viên của EU ngày càng phát triển tốt hơn.

Tóm lại, Việt Nam và các nước EU vốn có quan hệ truyền thống trên nhiều lĩnh vực, đồng thời cũng có sự thông cảm lẫn nhau, đây là giá trị đáng quý để hai bên phát triển quan hệ gắn bó hơn. Trong tình hình quốc tế hiện nay, đặc biệt là sự tiến triển nhanh chóng của quá trình toàn cầu hoá, việc mở rộng EU càng tạo điều kiện

thúc đẩy hai bên tăng cường quan hệ trên tất cả các lĩnh vực vì lợi ích của chính mỗi bên. Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác ASEAN và APEC đang tích cực tham gia quá trình liên kết khu vực, đồng thời chuẩn bị tiến tới gia nhập WTO vào năm 2005. Bản thân EU là một hình mẫu về quá trình liên kết khu vực và là một tác nhân hàng đầu trong WTO, do đó hai bên có thể gặp nhau trên rất nhiều điểm tương đồng. Các nước EU có khả năng tạo thuận lợi cho sự hội nhập quốc tế và khu vực của Việt Nam thông qua việc các chương trình đào tạo nhân lực cho hoạt động đa phương, hỗ trợ kỹ thuật nhằm tiếp cận, tích lũy hiểu biết và kinh nghiệm về các thể chế, cơ chế và công cụ đa phương, về lợi ích và nghĩa vụ của thành viên một quá trình liên kết... Việt Nam cũng có điều kiện nhất định thúc đẩy sự hợp tác có hiệu quả của EU đối với các nước Đông Á trong khuôn khổ Hợp tác Á - Âu (ASEM), nhất là khi Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị Á - Âu vào tháng 10/2004.

Việc mở rộng EU trong quy mô 25 nước tuy có đặt ra những khó khăn nhất định trong quan hệ Việt Nam - EU, nhưng rõ ràng cũng đưa lại nhiều thuận lợi nhằm thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam- EU phát triển một cách toàn diện và lên một tầm cao mới, đáp ứng lợi ích thiết thực của mỗi bên, đóng góp vào sự nghiệp của hoà bình, ổn định, phát triển ở khu vực cũng như trên thế giới.